

## V. CUỘC HÀNH TRÌNH LÊN NÚI VAMKA

Khi nói các lời này với quần chúng, bậc Đại Sĩ khuyên nhủ họ tinh cần bố thí, và làm các thiện sự.

Khi ngài đi xa, mẹ Bồ-tát nói:

- Nếu vương tử muốn bố thí, hãy để chàng bố thí.

Rồi bà gửi cho ngài hai xe nhỏ đi kèm mỗi bên xe ngựa, chứa đầy nữ trang gồm bảy báu vật. Trong mười tám lần ban phát, ngài phân chia cho đám hành khất mà ngài gặp trên đường đi tất cả những gì ngài có, gồm cả số đồ vật trang sức trên chính thân ngài.

Khi ngài đã rời kinh thành, ngài quay lại và muốn nhìn lui, vì thế thuận theo ý ngài, mặt đất nứt ra theo chiều chiếc xe và quay lại khiến cho xe đối diện kinh thành, ngài liền chiêm ngưỡng nơi song thân ngài cư ngụ. Tiếp theo đó là đất chấn động và nhiều việc kỳ diệu khác.

Vì vậy có chuyện kể:

*235. Khi ngài đi ra khỏi kinh thành ấy,  
Ngài đã quay đầu nhìn xem trở lại,  
Vì thế núi Tu-di lớn chuyển rung  
Chẳng khác một cây đa giữa cõi không.*

Trong lúc ngắm cảnh, ngài ngâm kệ thúc giục Maddi cũng nhìn lui:

*236. Này Mad-di, nhìn nơi thân yêu đó,  
Nơi chúng ta vừa cất bước ra đi,  
Ấy vương cung của chúa tể Si-vi,  
Và cũng chính nơi quê cha đất tổ.*

Sau đó, ngài nhìn về phía sáu mươi ngàn triệu thân, những người sinh ra cùng thời với ngài, nhìn đám quần chúng còn đó, và ra hiệu cho họ lui về, rồi trong khi tiếp tục lái xe đi, ngài bảo Maddi:

- Này công nương, nàng hãy nhìn xem thử có kẻ cầu xin nào đang đi phía sau chãng.

Nàng liền nhìn ra. Bảy giờ bốn Bà-la-môn không thể có mặt kịp trong Lễ bố thí bảy trăm báu vật đã đến kinh thành, và thấy lễ phân phát đã xong, biết chắc là vương tử đã ra đi.

- Thế ngài có đem theo vật gì không?

- Vâng, có cỗ xe.

Vì thế họ quyết định đi xin bầy ngựa. Maddi thấy những người này đang tiến lại gần.

- Tâu Chúa công, có các vị hành khất- Nàng nói.

Bậc Đại Sĩ dừng xe lại. Họ tiến đến xin bầy ngựa và bậc Đại Sĩ cho ngựa.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích vấn đề này:

237. Khi bốn Bà-la-môn bắt kịp ngài,  
Và muốn xin bầy ngựa, họ kêu nài,  
Ngài ban bầy ngựa kia ngay tại chỗ,  
Mỗi hành khát được một con tuấn mã.

Bầy ngựa được lấy đi rồi, dây cương của cỗ xe vẫn còn treo lơ lửng trên không. Nhưng chẳng bao lâu sau khi các Bà-la-môn vừa đi, thì bốn vị thần giả dạng bầy hươu đỏ tía đến kéo xe đi.

Bậc Đại Sĩ biết chúng là thần linh liền ngâm kệ này:

238. Này Mad-dì, hãy ngắm việc diêu kỳ,  
Này nhìn xem việc hy hữu, Mad-dì:  
Những con ngựa này đây thông minh quá,  
Đội lột hồng dương kéo xe ta đó!

Nhưng khi ngài tiến lên thì một Bà-la-môn khác đến xin cỗ xe. Bậc Đại Sĩ đưa vợ con xuống và cho ông cỗ xe. Khi ngài cho xe xong, các vị thần cũng biến mất.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích việc tặng cỗ xe này:

239. Một kẻ thứ năm tiến đến tức thì  
Và cầu xin xe nọ của vương nhi.  
240. Việc này khiến Ves-san-ta Chúa thượng  
Phải đưa đám vợ con ngài đi xuống,  
Và ban xe cho kẻ đến xin quà.

\*

Sau đó cả đoàn đều đi bộ. Bậc Đại Sĩ bảo Maddì:

241. Này Mad-dì, nàng hãy bé Kan-hà  
Vì nó nhẹ và hãy còn thơ dại,  
Còn Jà-li là bé trai nặng đày,  
Ta sẽ mang con trẻ ấy theo cùng.

Sau đó hai vị bé con lên và mang chúng bên hông.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:

242. Ngài, con trai, nàng, con gái lên đường  
Cùng trò chuyện thật hân hoan mãi nguyện.

Đến đây chấm dứt Chuyện Bồ thí (Dana-khandam)

\*

Khi gặp kẻ nào trên đường, hai vị hỏi đường đi đến đồi Vamka (Vạn-cổ) và được biết còn xa lắc.  
Vì thế, có chuyện kể:

243. Bất cứ khi nào gặp du khách đến,  
Hai vị hỏi thăm phương hướng đi đường,  
Và nơi đâu là Vạn-cổ Cao sơn.

244. Đám du hành đều khóc than thương xót,  
Nhìn các ngài trên con đường rảo bước,  
Và bảo ngài nhiệm vụ quá nặng nề:  
- Con đường còn xa lắc ở đằng kia.

Đôi trẻ reo lên khi thấy đủ loại trái cây mọc hai bên đường. Nhờ thần lực của bậc Đại Sĩ, cây cối rạp mình xuống đưa trái đến tầm tay họ hái được và hai vị hái những quả chín nhất đưa cho các con.

Lúc ấy Maddi reo lên:

- Thật kỳ diệu quá!

Vì thế chuyện kể lại:

245. Khi trẻ thơ ngắm nhìn trên sườn núi  
Nhiều cây cao mọc lên đầy hoa trái,  
Hai trẻ kia liền kêu khóc đòi ăn.

246. Khi cây rừng nhìn lũ trẻ khóc than,  
Cây cao vút bỗng sinh lòng ái ngại  
Cúi rạp mình đưa các cành đi tới  
Cho tay người hái được trái cây rừng.

247. Lúc ấy Mad-di reo lớn vui mừng,  
Nàng công chúa diễm kiều và rực rỡ,  
Khi nhìn thấy phép thần kỳ diệu đó  
Khiến cho người ta phải dựng tóc lông.

248. Tóc lông người dựng đứng lúc nhìn trông  
Nhờ thần lực Ves-san-ta Chúa thượng  
Các cây cao bỗng nghiêng mình cúi xuống.

Kể từ kinh thành Jetuttara, núi Suvannagiritàla cách đó năm dặm, sông Kontimàrà lại cách đó năm dặm, và núi Arañjaragiri lại cách đó năm dặm nữa, ngôi làng Bà-la-môn Dunnivittha lại cách đó năm dặm nữa, và kinh thành của quốc cửu ngài cách đó mười dặm, như vậy kể từ Jetuttara, hành trình dài ba mươi dặm. Các vị thần rút ngắn khoảng đường ấy, vì vậy chỉ trong một ngày, họ đã đến thành của vị quốc cửu.

Do đó, chuyện kể:

*249. Thần Dạ-xoa thâu ngắn dặm trường  
Vi thương con trẻ gặp tai ương,  
Ce-ta quốc độ nay vừa đến  
Trước buổi hoàng hôn kịp bước đường.*

Bấy giờ các vị rời thành Jetuttara lúc rạng đông, và buổi chiều đã đến vương quốc Ceta và vào thành của quốc cửu.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:

*250. Cả đoàn đi đến xứ Ce-ta  
Gian khổ lộ trình quả thật xa,  
Vương quốc tràn trề đồ ẩm thực,  
Phú cường, thịnh vượng cõi sơn hà.*

\*

Bấy giờ trong kinh thành của vị quốc cửu ấy có sáu mươi ngàn võ tướng (Sát-đế-ly) cư trú. Bậc Đại Sĩ không vào thành, mà chỉ ngồi ở sảnh đường ở cổng thành. Maddi phủ bụi trên chân bậc Đại Sĩ và xoa bóp chân ngài, rồi với ý định thông báo việc ngài đến, nàng đi ra khỏi sảnh đường và đứng lại để người ta nhìn thấy. Vì thế những phụ nữ vào ra kinh thành trông thấy nàng và đến vây quanh.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:

*251. Nhìn thấy vương phi dáng tốt lành  
Đàn bà xúm lại đứng vây quanh:  
- Bà phu nhân ấy trông hiền dịu  
Sao phải đi chân suốt lộ trình?*

*252. Ngày xưa trên võng kiệu, vương xa,  
Bà mệnh phụ kia được rước ra,  
Nay lúc Mad-dì đành rảo bước,  
Nơi nàng cư trú: chốn rừng già.*

Quần chúng lúc ấy vừa thấy Maddi và Vessantara cùng các con đến nơi không có lễ nghi đón chào gì cả, liền trình vua. Rồi sáu mươi ngàn võ tướng quý tộc đến gặp ngài và than khóc.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:

253-254. *Vương tộc Ce-ta đến yết kiến ngài  
Tất cả đều khóc lóc, thở than hoài:  
- Chúng thần kính chào ngài, tâu Chúa thượng,  
Chúng thần tin ngài an khang, thịnh vượng.  
Còn giang sơn cùng với đại phụ vương  
Mong ngài đem mọi tin tức cát tường.*

255-256. *Quân sĩ của ngài đâu, tâu Chúa tể,  
Và ở đâu chiếc vương xa oai vệ?  
Không ngựa xe, ngài cất bước hành trình,  
Có phải chăng ngài đi đến một mình  
Vì đã bị đám quân thù đánh bại?*

Lúc ấy bậc Đại Sĩ nói cho các vương tử biết nguyên nhân ngài đến đây:

257. *Xin cảm ơn các ngài đầy ưu ái,  
Hãy bình tâm: ta thịnh vượng, khang an,  
Về phụ vương và quốc độ giang sơn  
Ta có đủ tin lành đem thông cáo.*

258. *Ta đã tặng con voi là quốc bảo  
Có ngà dài, toàn trắng, thật tốt lành,  
Đã bao lần thắng trận lúc giao tranh.*

259. *Với quạt đuôi trâu rừng và ngọc thạch,  
Đã dẫm tan bao đám quân thù địch.  
Thật hung hăng, dài thẳng tắp đôi ngà,  
Trắng ngần như núi tuyết Ke-là-sa.*

260. *Lọng trắng, cân đai xúng ngói chúa thượng,  
Với đám quân hầu cùng người quản tượng,  
Bảo vật này ta đã lấy phát phân.*

261 -262. *Vì thế toàn dân ta đã hận sân,  
Và vương phụ xem đây là làm lỗi.  
Do việc kia, ta bị ngài xua đuổi,  
Bây giờ ta đi đến Vạn-cổ Sơn,  
Xin các ngài cho biết chỗ nấu nướng.*

Các vương tử đáp:

263. Xin đừng nghi ngờ, cung nghênh Chúa thượng,  
Xin ngự trị đây, tùy nghi thọ hưởng,

264. Dùng mật ong, cỏ thuốc, thịt, gạo ngon  
Chọn món nào trắng nhất, loại cao lương,  
Tùy thánh ý, ngài sẽ là khách quý.

Vua Vessantara nói:

265-266. Đây ta nhận quà trao từ các vị,  
Xin cảm ơn về thiện chí tràn đầy,  
Nhưng phụ vương đã tống xuất giờ đây  
Ta đi đến vùng núi đồi Vạn-cổ,  
Xin các ngài chỉ ta nơi cư trú.

Các vương tử đáp:

267. Xin Đại vương ở lại xứ Ce-ta  
Cho đến khi dâng sớ tấu đức vua  
Si-vi quốc điều chúng thần biết được!

268. Lúc ấy dân đi theo ngài lũ lượt  
Hộ tống ngài, đầy tin tưởng hân hoan,  
Điều này thần xin thông báo Đại vương.

Bậc Đại Sĩ nói:

269. Ta không muốn nhờ các ngài dâng sớ  
Trình phụ vương nơi đây ta cư trú,  
Trong việc này, ngài không phải vua đâu,  
Ta e rằng ngài không có quyền cao.

270. Triều thần và dân thị thành căm phẫn  
Tụ họp nhau, mọi người đầy kích động  
Bởi vì ta, chúng có thể hại vua.

Các vương tử đáp:

271. Nếu trong xứ kia có thể xảy ra  
Một sự việc đây kinh hoàng như thế,  
Ngài được dân xứ Ce-ta hộ vệ,  
Xin ở đây và làm bậc Đại vương.

272. Đất nước này đang thịnh vượng, phú cường  
Với dân chúng thật hào hùng, vĩ đại,

*Cầu xin ngài hãy quyết tâm ở lại  
Với chúng thần và cai trị quốc gia.*

*273. - Hãy nghe ta! Các vương tử Ce-ta  
Ta không có ý mong cầu ở lại,  
Vì ta đi như một người bị đuổi,  
Chẳng đến đây cầm quyền lực quân vương,*

*274. Dân Si-vi tất cả sẽ bất bằng  
Biết các ngài tôn ta làm Thiên tử,  
Trong khi ta bị đày ra khỏi xứ.*

*275. Nếu các ngài muốn thực hiện điều này,  
Sẽ là điều thật bất hạnh từ đây:  
Gây tranh chấp với Si-vi dân chúng,  
Ta không thích đấu tranh và căm hận.*

*276-277. Đây ta nhận quà do các vị trao  
Xin cảm ơn thiện chí biết đường nào,  
Nhưng từ nay vua đuổi ta khỏi xứ,  
Ta ra đi đến vùng đồi Vạn-cổ,  
Xin các ngài hãy nói rõ cho ta,  
Một nơi đâu có thể gọi là nhà.*

Như vậy dù có nhiều lời thỉnh cầu, bậc Đại Sĩ vẫn chối từ vương quốc. Sau đó các vương tử ấy tiếp đón ngài trọng thể. Nhưng ngài không muốn đi vào thành, vì thế họ trang hoàng sảnh đường mà ngài đang ở, giăng màn quanh đó và soạn một chiếc tọa sàng lớn, rồi họ canh phòng cẩn mật chung quanh.

Ngài cư trú trong sảnh đường ấy một đêm một ngày, được canh phòng cẩn mật. Đến hôm sau, vào lúc tảng sáng, sau một bữa cơm đầy cao lương thượng vị, được các vương tử hộ tống, ngài rời sảnh đường. Sáu mươi ngàn võ tướng Sát-đê-ly ấy đưa tiễn ngài suốt mười lăm dặm đường, rồi dừng lại ở lối vào khu rừng, họ nói về mười lăm dặm đường còn lại của cuộc hành trình:

*278. - Vâng, chúng thần xin trình tâu Chúa tể  
Làm cách nào một vị vua xuất thế  
Nhờ lửa thiêng được an tịnh, tốt lành,  
Mọi sự đều trôi êm ả, thanh bình.*

*279. Gan-dha-mà, tâu Đại vương, núi đá  
Là nơi ngài cùng vợ con cư trú.*

*280. Dân Ce-ta với vẻ mặt thăm sâu  
Tất cả đều tuân chày những dòng châu,  
Khuyên Đại vương đi thẳng đường phương Bắc,  
Nơi các đỉnh núi non cao chót ngất.*

281. Nơi kia ngài thấy núi Vi-pu-la,  
(Cầu phúc lành đi sát cạnh vương gia),  
Đầy lạc thú với nhiều cây xanh ngắt  
Đang đổ xuống dưới kia bao bóng mát.

282. Khi đến nơi, ngài sẽ thấy bên mình  
(Cầu chúc ngài lần nữa được phúc lành)  
Ke-tu-ma, dòng nước sâu thăm thẳm  
Tuôn chảy ra từ ngọn đồi vô tận.

283. Đây cá, tôm, nơi trú ngụ bình an,  
Dòng nước sâu kia tuôn chảy tràn lan,  
Ngài sẽ uống, tắm, chơi cùng con cái.

284. Và nơi kia, trên ngọn đồi khả ái,  
Bóng mát che, ngài sẽ thấy trĩu đầy  
Trái cây thơm như mật ngọt ngào thay,  
Thật hùng vĩ một cây đa đại thọ.

285. Ngài sẽ thấy núi Na-li-ka nọ  
Và đó là vùng đất của quý thần,  
Nơi bầy chim cất tiếng hát hòa âm,  
Nhiều ma quái, lắm sơn thần ẩn nấp.

286. Từ đó đi xa hơn về phía Bắc  
Là đến hồ tên gọi Mu-ca-linh  
Bao phủ đầy loài sen súng trắng xanh.

287-288. Kế đó cánh rừng dày như mây phủ,  
Bước chân lên giống như trên thảm cỏ,  
Cây đầy hoa và trái nặng trĩu cành  
Ở trên đầu che bóng mát tầng xanh,  
Hãy vào đó: sự rình mò mong ngóng  
Bắt con thịt và ăn tươi nuốt sống.

289. Nơi kia khi rừng nở rộ ngàn hoa,  
Nghe rạt rào muôn vạn tiếng chim ca,  
Tiếng líu lo ở khắp nơi đây đó  
Của bao cánh chim rừng màu rực rỡ.

290. Nếu ngài đi theo ngọn thác dần dần  
Cho đến khi lên tận chôn suối nguồn,  
Ngài sẽ thấy một hồ hoa sen phủ  
Với các loài hoa chen nhau đua nở.



291. Đầy cá tôm, nơi trú ngụ an thân  
Dòng nước kia sâu thăm thẳm vô cùng  
Bên vũng, thanh bình, tỏa mùi thơm dịu,  
Chẳng hơi nồng nặc làm ta khó chịu,

292. Nơi kia ngài xây dựng một thảo đường  
Hơi nghiêng về một chút hướng Bắc phương,  
Và từ am tranh ngài sắp xây cất,  
Ngài hãy bước lên đường tìm lương thực.

Như vậy các vương tử báo cho ngài biết về cuộc hành trình dài mười lăm dặm ấy và tiễn ngài ra đi. Nhưng để đề phòng mọi hiểm nguy đối với vua Vessantara và dự trù không để bất cứ địch thủ nào có thể lợi dụng tấn công, họ ra lệnh cho một người trong xứ, khôn ngoan và khéo léo, theo dõi bước đi của ngài cho đến tận lối vào rừng, rồi họ trở về kinh thành của mình.

Còn vua Vessantara cùng vợ con tiến lên đỉnh Gandhamàdana (Hương Sơn), ở lại đó ngày hôm ấy, sau đó hướng về Bắc đi qua chân núi Vipula, nghỉ chân tại bờ sông Ketumati để dùng một bữa ăn ngon lành do người thợ rừng thết đãi, xong cả đoàn tắm rửa và uống nước rồi tặng người dẫn đường một cái trâm vàng.

Với tâm thanh thản, ngài vượt qua dòng sông, nghỉ chân một lát dưới gốc đa mọc trên một khoảng đất bằng phẳng của núi này. Sau khi ăn trái đa xong, ngài đứng lên và đi tiếp đến đồi Nàlika. Vẫn tiếp tục tiến lên, ngài đi dọc theo bờ hồ Mucalinda về phía Đông bắc, từ đó nhờ con đường mòn hẹp ngài đi sâu vào rừng rậm, và xuyên suốt rừng cây dọc theo dòng suối phát ra từ núi ấy cho đến khi ngài gặp chiếc hồ vuông góc.

Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka nhìn xuống cõi trần và xem xét những việc đã xảy ra. Ngài suy nghĩ: "Bậc Đại Sĩ đã vào núi Himavat (Tuyết Sơn), và chắc người phải có nơi cư trú". Vì thế ngài ra lệnh cho Vissakamma (Thần xây dựng):

- Xin hiền hữu hãy đi vào vùng thung lũng núi Vam ka và xây ản am trên một địa điểm an lạc.

Vissakamma ra đi làm hai am tranh với hai lối đi có mái che, có phòng ban đêm và phòng ban ngày. Dọc theo các lối đi, vị ấy trồng các hàng cây hoa và khóm chuối, cùng sắp đặt mọi vật dùng cần thiết cho các ản sĩ. Rồi vị ấy ghi một câu:

- Các vật này dành cho ai muốn làm ản sĩ.

Và xua đuổi các loài phi nhân (ma quỷ) cùng các loài chim thú có giọng kêu khó chịu đi nơi khác, vị ấy trở về cõi của mình.

Khi nhìn thấy con đường mòn, bậc Đại Sĩ biết chắc chắn nó phải dẫn đến khu vực của các ản sĩ cư trú. Ngài liền để Maddi và hai con ở trước cổng vào am tranh, và tự bước vào: khi thấy câu ghi chú kia, ngài nhận ra Sakka Thiên chủ đang để mắt đến ngài.

Ngài mở cửa, bước vào, đặt cung kiếm xuống cùng xiêm áo mà ngài đang mặc, ngài khoác bộ áo tu hành của ản sĩ, cầm cây gậy đi ra mái hiên lui lui tới tới với vẻ thanh tịnh của một vị Độc Giác Phật

và đến gần vợ con. Maddi quỳ xuống chân ngài, mắt đẫm lệ rồi cùng ngài đi vào am, nàng đến am thất riêng của mình và khoác áo ẩn sĩ. Sau đó hai vị cùng bảo các con làm như vậy. Thế là cả bốn ẩn sĩ cao quý kia ở lại trong vùng thung lũng của đồi Vamka.

Bấy giờ Maddi thỉnh cầu bậc Đại Sĩ:

- Tâu Chúa thượng, xin chàng ở lại đây với các con, đừng ra ngoài hái quả dại, xin để thiếp đi thế.

Từ đó, nàng thường tìm các thứ quả rừng về nuôi cả ba. Bồ-tát cũng thỉnh cầu nàng:

- Nay Maddi, bây giờ chúng ta là ẩn sĩ và nữ nhân là mối bất tịnh. Vậy từ nay về sau xin nàng đừng đến gần ta phi thời.

Nàng ưng thuận ngay.

Nhờ uy lực lòng từ bi của bậc Đại Sĩ, ngay cả thú rừng trong khoảng ba dặm đất này đều có lòng thương xót lẫn nhau. Hằng ngày vào lúc rạng đông, Maddi thức dậy, đem nước uống và thức ăn cùng nước rửa và đồ chải răng để súc miệng, quét sạch thảo am. Rồi để hai con ở lại với cha chúng, nàng cầm thúng, xẻng và cào đi vào rừng kiếm củ quả dại, và chất đầy thúng. Buổi chiều nàng trở về đặt quả rừng vào am xong, liền tắm rửa các con và cả bốn người ngồi ở cửa am ăn trái cây. Sau đó Maddi đem hai con lui vào trong nội thất của nàng.

Theo cách này họ sống trong vùng thung lũng của núi rừng được bảy tháng.

Đến đây chấm dứt Sự kiện Đi vào rừng (Vanappavesana-khandam).

\*

## **VI. BÀ-LA-MÔN JÙJAKA VÀ VỢ**

Thời ấy, trong vương quốc Kàlinga, tại làng Bà-la-môn tên là Dunnivittha, có một người Bà-la-môn được gọi là Jùjaka. Nhờ khát thực, lão đã kiếm được một trăm đồng tiền và gửi cho một gia đình Bà-la-môn kia rồi lại đi kiếm tiền thêm.

Trong khi lão đi xa, gia đình ấy tiêu hết số tiền. Khi lão trở lại liền mắng nhiếc họ, nhưng họ không thể trả nổi số tiền ấy, vì thế họ gả cô con gái tên Amittatàpana cho lão. Lão đem cô gái cùng về làng Dunnivittha ở Kàlinga và sống tại đó.

Cô gái Amittatàpana sẵn sóc lão Bà-la-môn thật chu đáo.

Một số thanh niên Bà-la-môn thấy nàng tận tụy như thế, liền trách móc các bà vợ của họ:

- Hãy xem cô ả sẵn sóc lão già chu đáo thế kia, trong khi các bà thật vô tình đối với các anh chồng trẻ của mình!

Việc này khiến các bà vợ ấy quyết định đuổi nàng ra khỏi làng. Vì thế họ tụ tập bên bờ sông và nhiều nơi khác để phỉ báng nàng.

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:

293. Ngày xưa ở Kà-lin-ga,  
 Jù-jà-ka chính tên Bà-la-môn,  
 Sống đây với vợ còn son  
 A-mit-ta ấy vẫn còn xuân xanh.

294. Bọn đàn bà nọ mang bình  
 Xuống sông chửi rửa chính danh của nàng,  
 Cố làm ô nhục hồng nhan,  
 Cả bày tụ tập, dọc ngang quây quần:

295. - Mẹ cô quả thật "cừu nhân",  
 Và cha cô nữa cũng đồng "oan gia"  
 Để cho một lão già nua  
 Cưới xin vợ trẻ như cô nỡ nường!

296. Nhà cô mưu kế gì chẳng,  
 Âm mưu hèn hạ bạo tàn xấu xa!  
 Ép duyên cô gái còn tơ  
 Gả cho ông lão già nua lòm khòm.

297. Đòi cô quả thật chán chường  
 Trong khi cô vẫn còn đang nỡ nà,  
 Kết duyên với một lão già,  
 Ôi thôi, chết quách cũng là tốt hơn!

298. Hỡi cô xinh đẹp, rõ ràng  
 Mẹ cha cô quả bất nhân quá chùng,  
 Nếu như con gái còn xuân  
 Họ không tìm được một chàng rể xinh.

299. Lễ dâng lửa, lễ tế sinh  
 Sau ngày sinh nhật hóa thành uổng công,  
 Nếu như cô gái còn xuân  
 Bị đưa làm vợ một ông già khòm.

300-301. Hẳn nhà khổ hạnh La-môn  
 Hay là ân sĩ đa văn, thiện hiền,  
 Không còn cầu ướm trần duyên  
 Bị cô phỉ báng rửa nguyên hay chẳng?  
 Nếu như cô gái còn xuân  
 Bị đưa làm vợ một ông già khòm.

302. Như dao đâm thật đau lòng,  
Như là nọc rắn chấy nòng đốt thiêu,  
Song còn đau khổ hơn nhiều  
Khi nhìn ông lão tiêu điều tả tơi!

303. Với chồng đã quá già rồi  
Còn gì thích thú vui cười nữa đâu?  
Chuyện trò chẳng chút vui nào,  
Khi cười, lão cũng nhăn nheo khó nhìn!

304. Gái trai độ tuổi thanh niên,  
Sống cùng nhau chốn tư riêng thắm nồng  
Dứt ngay mọi nỗi đau buồn  
Vẫn còn tiềm ẩn trong lòng vấn vương.

305. Cô là con gái còn xuân  
Xinh tươi, được đám đàn ông mơ hoài,  
Thế sao ông lão già rồi  
Làm cô thích thú? Hãy lui về nhà!

\*

Khi nàng nghe họ nhạo báng, nàng liền mang bình nước về nhà và khóc.

- Tại sao nàng khóc?

Ông chồng hỏi và nàng trả lời qua vắn kệ:

306. Tôi không cần lấy nước về nhà,  
Đằng kia một đám đàn bà cười tôi,  
Vì chồng tôi quá già rồi,  
Họ luôn chế nhạo lúc tôi ra ngoài.

Jùjaka đáp:

307. Nàng không cần lấy nước hoài,  
Nàng không cần phục vụ tôi thế này.  
Nàng ôi, đừng giận đối vầy,  
Vì tôi sẽ lấy nước thay cho nàng.

Cô vợ đáp:

308. Chàng đi lấy nước? Không màng!  
Đó không phải cách thông thường thế gian.  
Tôi xin nói thật rõ ràng:  
Nếu chàng làm vậy, tôi chàng chia tay.

309. Ngoại trừ mua một nô tài,  
Hoặc là tỳ nữ làm ngay việc này,  
Tôi xin nói rõ chàng hay:  
Tôi thề, không ở lại đây với chàng.

Jùjaka đáp:

310. Làm sao mua nổi tiêu đồng?  
Tôi không nghề ngõng, bạc vàng, thóc ngô.  
Thôi đừng giận dỗi, liễu bỏ,  
Tôi đi làm việc gia nô của nàng.

Cô vợ bảo:

311. Giờ tôi muốn nói với chàng  
Những lời nghe được dân làng nói ra:  
Đằng kia trên đỉnh Vam-ka  
Có vì vua Ves-san-ta lưu đây.

312. Giờ chàng hãy vội đi ngay,  
Xin ngài cho được một tay tiêu đồng,  
Vương gia chắc chắn bằng lòng  
Ban chàng những thứ chàng mong ước mà.

Jùjaka đáp:

313 - 314. Tôi đây lụ khụ quá già,  
Lòng e lấm nổi đường xa gập ghềnh,  
Xin đừng than khóc buồn tình,  
Nay tôi chẳng có thân mình dẻo dai,  
Nhưng đừng giận dỗi, nàng ôi,  
Tôi nguyện làm việc chính tôi sẵn lòng.

Cô vợ bảo:

315. Chàng sao chẳng khác tên quân  
Trước khi ra trận đầu hàng, lý do?  
Và chàng đành phải chịu thua  
Trước khi ra trận và so thử tài?

316 - 317. Ngoại trừ mua một nô tài,  
Hoặc là tỳ nữ làm ngay việc này.  
Tôi xin nói rõ chàng hay  
Tôi thề không ở lại đây với chàng,  
Chuyện này quả thật đáng buồn,  
Đó là một chuyện đau thương cho chàng.

318. Nhìn tôi hạnh phúc ngập tràn  
Trong tay của một tình lang khác rồi,  
Áo quân lộng lẫy thắm tươi,  
Theo mùa thay đổi, trăng trời chuyển luân.

319. Khi chàng năm tháng tàn dần,  
Còn tôi vắng bóng, chàng buồn khóc than,  
Tóc chàng sẽ bạc trắng ngàn,  
Mặt chàng sẽ gập bội phần nếp nhăn!

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:

320. Và bây giờ lão La-môn  
Lòng đầy sợ hãi phục tuân ý nàng,  
Bị nàng hành hạ nát tan,  
Ta nghe lão phải vội vàng nói năng:

321. - Cho tôi thực phẩm đi đường,  
Làm cho tôi bánh mật ngon ngọt ngào,  
Làm thêm lương thực khô nào,  
Bánh mì lúa mạch nướng mau trên lò.

322. Thế rồi một cặp gia nô  
Có cùng đẳng cấp với cô đem về,  
Bọn này mệt mỏi chẳng hề,  
Ngày đêm phục vụ cận kề ái nương.

\*

Nàng nhanh chóng chuẩn bị lương thực và báo cho lão mọi sự đã xong. Trong lúc ấy, lão sửa lại các chỗ xiêu vẹo quanh túp lều, làm cửa ngõ chắc chắn, mang củi từ rừng về, kéo nước vào cái lu lớn và đổ đầy mọi nồi chảo.

Rồi lão vừa khoác chiếc áo của người tu khổ hạnh, vừa dặn vợ lúc ra đi:

- Nàng hãy chắc chắn đừng đi ra ngoài những lúc không thích hợp và hãy cẩn thận giữ mình cho đến khi ta về.

Vừa mang giày và đeo bao lương thực lên vai, lão vừa đi vòng quanh vợ về phía hữu, rồi ra đi với đôi mắt đắm lệ rờn rờn.

\*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này qua vần kệ:

323. Việc này xong, lão La-môn  
Mang giày rồi lại đứng lên tức thì  
Đi vòng quanh ả nữ nhi  
Nghiêng về phía hữu chia ly vợ mình.

324. Ra đi khoác áo tu hành  
Lệ rơi lả tả quanh vành mắt y,  
Vội vàng đến nước Si-vi,  
Kinh đô trừ phú tìm về gia nô.

Khi lão đến kinh thành này, lão hỏi đám đông đang tụ tập để biết nơi vua Vessantara ở.

\*

## VII. JÙJAKA LÊN NÚI VAMKA

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:

325-326. Lão đi đến tận nơi xa,  
Hỏi thăm dân chúng vào ra quây quần:  
- Xin cho tôi biết Đại vương  
Ves-san-ta ấy tìm phương hướng nào?  
Đáp ngay cho lão đôi câu,  
Đám đông tụ họp cùng nhau trả lời:

327. - Ngài đành phải chịu tàn đời  
Chỉ vì bố thí lũ tội như người,  
Ngài vừa bị đuổi đi rồi  
Ra ngoài xứ sở, đến đồi Vam-ka.

328. Ngài đành phải chịu tiêu ma  
Chỉ vì bố thí lũ tà như người,  
Ngài vừa bị đuổi đi rồi,  
Dem con vợ đến ở đồi Vam-ka.

- Thế là các người đã hủy hoại Đại vương của ta, nay còn vác mặt đến đây nữa ư? Người hãy đứng yên đây!

Rồi lấy gậy gộc, sỏi đá, họ đánh đuổi lão ra.

Nhưng lão được các vị thần dẫn vào đúng con đường đi đến đồi Vamka...

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:

329. Lão kia bị vợ rầy la  
Do niềm tham dục bùng ra hoành hành,  
Chuộc sai lâm ở rừng xanh  
Nơi loài hổ báo thường rình mỗi săn.

330. Tay cầm gậy, bát xin ăn,  
Muông làm tế lễ, vào rừng hoang sơ,  
Nơi đây là chốn ẩn cư  
Của người bố thí đúng như ý mình.

331. Một khi vào tận rừng xanh  
Từng bày chó sói vây quanh con đường,  
Nhảy quàng xiêng lão La-môn,  
Rồi đi hốt hoảng lạc đường nào hay.

332. La-môn lắm dục vọng này,  
Lòng tham buông thả, thấy ngay lạc loài  
Đường lên Vạn - cổ mất rồi,  
Bắt đầu thăm hỏi những lời dò la:

333. -Ai cho biết Ves-san-ta,  
Ông hoàng chiến thắng mọi vua trên đời,  
Người ban an lạc đúng thời,  
Vị vua vĩ đại, hùng oai trên trần?

334. Nơi an trú kẻ cầu ân,  
Như đất lành với muôn dân sinh thành?  
Nào ai sẽ nói cho mình  
Ves-san-ta Chúa quang vinh, hùng cường?

335. Mọi người mong muốn cầu ân  
Tìm ngài như biển mọi sông đổ vào,  
Nào ai nói với ta mau  
Ves-san-ta Chúa tối cao hùng cường?

336 - 337. Như hồ lạc thú an toàn,  
Nước trong mát lạnh ngập tràn nhấp nhô,  
Súng sen giăng trái lô xô,  
Ngó tơ bao phủ mặt hồ lặng thình,  
Nào ai sẽ bảo cho mình  
Ves-san-ta Chúa quang vinh hùng cường?

338 - 339. Như cây sung lớn bên đường,  
Mọc lên làm chốn nghỉ chân an toàn  
Dành cho lũ khách nhọc nhằn  
Vội vàng đi đến dưới tàn lá xanh,



*Nào ai sẽ bảo cho mình  
Ves-san-ta Chúa quang vinh hùng cường?*

*340 - 341. Như xoài, hoặc cây bàng  
Mọc làm thành chón bên đường nghỉ chân  
Dành cho lũ khách nhọc nhằn  
Vội vàng đi đến dưới tàn lá xanh,  
Nào ai sẽ báo cho mình  
Ves-san-ta Chúa quang vinh hùng cường?*

*342. Nào ai nghe tiếng ta than  
Chung quanh toàn cả rừng hoang hã hùng?  
Lòng ta xiết đổi vui mừng  
Nếu ai cho biết vương quân nơi nào.*

*343. Chung quanh toàn cả rừng sâu,  
Ai nghe ta thở than nào có hay?  
Hân hoan hạnh phúc lắm thay  
Nếu ai cho biết ngài rày nơi nao?*

\*

Bấy giờ người kiểm lâm đã được chia phiên canh giữ rừng, nghe lời than vãn này liền suy nghĩ: "Đây là lão Bà-la-môn đang kêu ca tìm nơi trú ẩn của vua Vessantara, lão đến đây không có mục đích gì tốt đâu. Lão muốn xin ngài cho Maddi hoặc hai trẻ kia, chắc chắn thế. Được rồi, ta sẽ giết lão". Thế là y liền đến gần lão và rút cây cung ra hăm dọa lão:

- Này lão Bà-la-môn, ta sẽ không tha mạng lão đâu!

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:

*344 - 345. Thợ săn ngang dọc rừng hoang,  
Lắng nghe lời lão thở than, nói rằng:  
- Ngài đành phải chịu tiêu vong  
Chỉ vì bố thí những phùng như người,  
Ngài vừa bị đuổi đi rồi,  
Ra ngoài xứ sở đến đồi Vam-ka!*

*346. Ngài đành phải chịu tiêu ma  
Chỉ vì bố thí lũ tà như người,  
Ngài vừa bị đuổi đi rồi,  
Dem vợ con đến ở đồi Vam-ka.*

*347. Đồ ngu vô dụng quả là,*

*Nếu người mong muốn bỏ nhà ra đây,  
Để tìm vương tử rừng này  
Như con hạc kiếm cá bầy giữa sông.*

*348. Thế thì đây, hỡi tôn ông,  
Mạng kia của lão, ta không tha vầy,  
Tên ta sẽ hút máu đây  
Khi ta bắn nó từ cây cung dài.*

*349. Rồi ta sẽ chẻ đầu người,  
Xé tim gan ấy tức thời tại đây,  
Như chim cúng lễ thần cây,  
Ta làm thịt lão giờ đây tế thần.*

*350. Rồi ta lấy thịt, mỡ, gân,  
Lấy đầu, tim lão đủ phần thiếu chi,  
Lão thành tế vật tức thì  
Ngay khi lão mới ra đi lìa đời.*

*451. Lão là lễ vật đáng mời,  
Lễ dâng đàn tế tuyệt vời ước mong,  
Về sau lão chẳng còn hòng  
Tìm đường hãm hại vợ con của ngài.*

Nghe những lời này, lão già sợ chết khiếp, liền tìm cách trả lời đối trá:

*352. Sứ thần ai cũng kiêng oai,  
Không ai được phép giết người sứ quân,  
Đây là qui luật ngàn năm,  
Nếu ông muốn, hãy chú tâm nghe này:*

*353. Thần dân hối hận lắm thay,  
Vua cha thương nhớ suốt ngày lo âu,  
Mẹ ngài mòn mỏi ưu sầu,  
Mắt bà đang hóa ra mau mờ dần.*

*354. Đến đây ta chính sứ thần  
Dem về Chúa tế Ves-san-ta này,  
Hãy nghe, cho lão biết vậy  
Nơi đâu có thể tìm ngài Chúa công.*

Lúc ấy, người kia hài lòng khi nghe lão đến để tìm vua Vessantara về, nên y vội vàng buộc bầy chó lại, gọi lão Bà-la-môn xuống và vừa mời lão ngồi trên một đồng củi, y vừa ngâm vãn kệ này:

*355-356. Ta yêu vương tử, sứ thần,  
Và đây ta có để phần tặng ông*

*Món quà thân thiện đón mừng:  
Đùi nai cùng hũ mật ong ngọt ngào;  
Ăn nhân tìm kiếm cách nào  
Ta đây sẽ nói làm sao bây giờ.*

Nói xong, y cho lão Bà-la-môn thức ăn, cùng một bầu mật ong và một đùi nai nướng, rồi để lão lên đường, vừa đưa tay phải lên chỉ nơi bậc Đại Sĩ đang ở, y vừa ngâm kệ:

*357. Đạo sĩ ôi, núi đặng xa,  
Gan-dha-mà ấy chính là Hương Sơn,  
Nơi Ves-san-ta Đại vương  
Hiện đang sống với vợ con một đoàn.*

*358. Với y của bậc La-môn,  
Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào,  
Khoác thêm một tấm da vào,  
Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng.*

*359. Cây đặng xa đó, kìa trông,  
Triều cành sai quả xanh um sườn đồi,  
Trong khi đỉnh núi cao vờn  
Thẫm đen đến tận mây trời ẩn thân.*

*360. Bụi sal, tai ngựa, cát đặng,  
Cùng nhiều cây khác nhẹ nhàng chuyển rung  
Khác nào một đám túy ông  
Lắc lư trong gió, người trông thấy hoài.*

*361. Trên cao các dãy cây trời  
Bầy chim hòa nhạc đồng thời ca vang,  
Naj-ju, cu gáy từng đàn  
Chuyền từ cây nọ nhẹ nhàng lướt nhanh.*

*362-363. Chen nhau giữa đám lá cành  
Chim mời khách lạ, hoan nghênh đón mừng,  
Làm vui lòng mọi thể nhân  
Tìm nhà an trú giữa rừng hoang sơ,  
Nơi kia cùng với con thơ,  
Ves-san-ta chúa ẩn cư xuất trần.*

*364. Với y của bậc La-môn  
Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào,  
Khoác thêm một tấm da vào,  
Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng.  
Người này lại nói thêm để ca tụng vùng thảo am ấy:*

365. Hồng đào, xoài mít thơm nồng,  
Mận mơ đủ loại lòng thông, Sà-la,  
Tin-dook vàng ánh, cây đa,  
Cùng nhiều cây khác hiện ra cây bàng.

366. Lắm cây sung, vả trên ngàn  
Toàn thân mọc thấp, chín thơm ngọt ngào,  
Chà là, nho tuyết diệu sao,  
Tổ ong mật, hãy ăn vào thỏa thuê.

367. Vài cây xoài mới trở hoa,  
Vài cây có trái nhú ra đúng mùa,  
Một vài trái đã chín vừa,  
Trái xanh như éch, trái chưa chín vàng.

368. Người nào đứng dưới cây rìng  
Hái bao nhiêu quả cây dâm đón mời,  
Sắc hương, mùi vị tuyệt vời,  
Dù chưa chín, hoặc chín rồi đều phô.

369. Ôi! Làm ta phải la to  
Khi nhìn cảnh tượng bao la, phi thường  
Khác nào khung cảnh thiên đường,  
Nơi thần tiên ở, khu vườn Lạc hoan.

370-371. Cọ, dừa, thốt nốt tràn lan  
Trên cao nguyên của núi ngàn hoang sơ,  
Muôn hoa dăng chuỗi kết tua  
Khác nào lễ hội ngọn cờ tung cao,  
Hoa kia có đủ sắc màu  
Giống như ngàn vạn vì sao điểm trời.

372. Gụ, đàn hương mọc khắp nơi  
Cùng nhiều cây khác không lời diễn ra,  
Cây dâu, cây dẻ, phượng hoa  
Mọc dày chi chít chen đua la đà.

373. Gần bên có một cái hồ,  
Súng sen xanh trắng tràn bờ phủ lên,  
Khác nào vườn các thần tiên  
Chính tên là cảnh Lạc Viên trên trời.

374. Sơn ca, cu gáy hót hoài  
Làm cho khắp mọi sườn đồi âm vang,  
Đắm say vì các hoa ngàn  
Nở ra theo đúng mùa màng quanh năm.

375-376. Hãy nhìn mật ngọt âm thầm  
Rơi rơi từng giọt trên tàn sen thưa,  
Và nghe ngọn gió đông đưa  
Lướt đi nhẹ nhẹ từ bờ tây nam  
Đến khi tắt cả phấn hương  
Được mang theo gió tỏa lan ngát trời.

377-378. Biết bao dâu, lúa chín muồi  
Mọc quanh vùng ấy thường rơi xuống hồ,  
Từng đàn cua, cá, trạnh, rùa  
Phóng vào tìm kiếm say sưa miệt mài,  
Mật rơi như thể sữa tươi,  
Như bơ từ đám hoa cười mênh mang.

379. Từng làn gió nhẹ đưa ngang  
Cỏ cây đủ loại mùi hương diệu huyền,  
Hình như rừng rậm quanh miền  
Đắm say với đám hoa trên núi đồi.

380-381. Bầy ong bay lượn khắp nơi  
Vo ve quanh quẩn theo mùi hoa thơm,  
Bầy chim đủ sắc bay cùng  
Líu lo, chiêm chiếp trong lòng hân hoan  
Nhiều chim cùng bạn lượn vòng:

382. - Chích chích, chếp chếp, vui mừng biết bao!  
Chim kêu ríu rít lao xao:  
- Bạn yêu, bạn quý, bạn trao ân tình!

383 - 384. Muôn hoa dăng chuỗi viền quanh  
Như khi cờ xí tung hoành lượn bay,  
Hoa đầy màu sắc đẹp thay,  
Hương thơm ngào ngạt thoảng bay xa gần,  
Nơi kia cùng với đàn con,  
Ves-san-ta Chúa ẩn thân xuất trần.

385. Với y của bậc La- môn,  
Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào,  
Khoác thêm một tấm da vào,  
Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng.

Người dân quê miêu tả nơi cư trú của vua Vessantara như vậy, khiến Jùjaka thích thú đáp lễ và chào y qua vãn kệ:

386. Nhận đây bánh lúa mạch non  
Thầy đều được nhúng mật ong ngọt ngào.  
Nhiều viên bánh mật khéo sao,  
Ta nay đem biếu ông nào ăn đi.  
Người dân quê đáp lại:

387. Cảm ơn, tôi chẳng cần gì,  
Giữ phần lương thực mà đi đường dài.  
Lấy thêm lương thực tôi mời,  
Rồi xin Đạo sĩ đến nơi ông cần.

388. Thăng lên về phía thảo đường,  
Lộ trình nơi ấy dẫn ông đến nhà  
Ẩn nhân là Ac-ca-ta,  
Răng đen, đầu bản, ly gia xuất trần.

389 - 390. Với y của bậc La-môn,  
Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào,  
Khoác thêm một tấm da vào,  
Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng.  
Đến kia, và hỏi con đường,  
Rồi ngài sẽ chỉ cho tường, Tôn ông.

391. Điều này nghe được vừa xong,  
Lão quay bên phải, đi vòng Ce-ta,  
Rồi đi tìm Ac-ca-ta,  
Con tim rộn rã chan hòa hân hoan.

392. Jù-ja-ka tiến thẳng đường  
Đến khi lão đã bước gần thảo am,  
Vào nơi ẩn sĩ trú thân,  
Như vậy lão vội ân cần hỏi thăm:

393. - Ta tin rằng, hỡi Thánh nhân,  
Ngài thường thịnh vượng, an khương mọi bề,  
Với bao thóc lúa thu về,  
Và bao củ quả tràn trề ẩn am.

394. Ngài nay có bị phiền lòng  
Vì loài rắn rít, bọ ong quấy hoại?  
Hoặc bày dã thú tìm mồi,  
Chẳng hay ngài tránh mọi loài được chăng?

Vị khổ hạnh đáp:

395. Cám ơn ngài, hồi La-môn,  
Ta nay thịnh vượng, an khương mọi bề,  
Với bao thóc lúa thu về,  
Và bao củ quả tràn trề ản am.

396. Ta không phải chịu phiền lòng  
Vì loài rắn rít, bọ ong quấy hoại,  
Hoặc bày dã thú tìm mồi,  
Ta đây tránh được mọi loài, Tôn ông.

397. Biết bao nhiêu tháng năm rờng  
Mà ta đã sống trong vùng đất đây,  
Những gì bệnh tật xưa nay,  
Ta không hề thấy ở đây khi nào.

398. Bà-la-môn hồi, kính chào!  
Mừng duyên hạnh ngộ đưa vào chốn đây.  
Xin vào, ta chúc cầu may,  
Và xin hãy rửa chân tay của ngài.

399. Pi-yal, tin-dook lá cây,  
Kà-su-ma quả ngọt thay nông nân,  
Trái cây như thể mật ong  
Chọn ngay hạng nhất, La-môn, ản nào.

400. Nước này lấy tự hang sâu  
Ẩn mình dưới một đồi cao trong rờng,  
Xin mời, hồi bậc Thánh nhân,  
Uống vào cho thỏa tấm lòng ước mong.

Jùjaka nói:

401-402. Tôi xin nhận vật ngài ban,  
Và xin nhận lễ cúng dường, Tôn ông.  
Tôi tìm con của vương quân  
Sañ-ja-ya bị lưu vong lâu rày,  
Dân Si-vi phán lệnh đây,  
Xin cho tôi biết nơi ngài ản thân.

Vị khổ hạnh đáp:

403. Ông tìm Si-vi Đại vương  
Mà không có ý thiện lương trong đầu,  
Chắc ông cố ý mong cầu  
Chiếm vương phi của ngài đâu khó gì.

404-405. *Kan-hà cùng với Jà-li  
Làm gia nô với nữ tỳ nhà ông,  
Hay ông tìm mẹ lẫn con  
Nếu ông có thể cầu ơn vua này,  
Ngài không lạc thú gì đây,  
Cũng không thực phẩm, tiền tài, Tôn ông.*

Nghe vậy, Jùjaka nói:

406. *Tôi không có ý bắt lương,  
Cũng không đến để cầu mong ơn ngài.  
Song nhìn người thiện tuyệt vời,  
Vui thay sống với các người thiện lương.*

407. *Tôi chưa từng thấy quân vương,  
Chính ngài đã bị thân dân lưu đày.  
Tôi mong diện kiến vua này,  
Xin ông cho biết nơi ngài ẩn cư.*

Vị Đạo sĩ kia tin lời lão:

- Được rồi, ta sẽ nói với ông. Chỉ cần ở lại đây với ta hôm nay.

Thế là vị ấy tiếp đãi lão đủ thứ củ quả rừng và hôm sau, đưa tay ra chỉ đường cho lão.

Vị ấy lại ngâm các vần kệ như trước:

408. *Đạo sĩ ôi, núi đằng xa  
Gan-dha-mà ấy chính là Hương Sơn,  
Nơi Ves-san-ta Đại vương  
Hiện đang sống với vợ con một đoàn.*

409. *Với y của bậc La-môn,  
Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào,  
Khoác thêm một tấm da vào,  
Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng.  
Và vị ấy nói thêm:*

410. *Tàn cây tiêu nọ, thấy không,  
Ở trên mảnh đất tiên thần khác đâu,  
Bụi không hề thổi lên cao,  
Cỏ kia xanh mãi chẳng bao giờ tàn.*

411. *Cỏ xanh tựa cỏ chim công,  
Sờ vào êm dịu nhu bông khác nào,  
Mọc không quá bốn tấc cao,  
Lúc nào cũng vậy, không bao giờ nhiều.*



412. Ka-pi, xoài, mận hồng đào,  
Chùm sung lủng lẳng không cao, chín muồi,  
Mọi cây có quả tốt tươi,  
Mọc lên trong cánh rừng đôi xinh sao.

413. Trong veo dòng suối ngọt ngào  
Xanh như ngọc bích rì rào chảy ngang,  
Tung tăng cá lội từng đàn,  
Vui đùa lên xuống khe ngàn lượn quanh.

414. Hồ nằm trong cánh hữu tình  
Vời bao sen trắng sen xanh kể gần,  
Khác nào ở chốn thiên cung,  
Trong vườn Hoan lạc trên tầng trời xa.

415. Có ba chủng loại liên hoa  
Trong hồ khoe sắc cho ta thấy nào,  
Sắc màu thay đổi biết bao  
Xanh lơ, đỏ sẫm, trắng sao trắng ngần.

Như vậy vị ấy ca tụng hồ sen vuông góc kia và kể đó ca tụng hồ Mucalinda:

416. Hoa kia êm dịu như bông,  
Hoa sen xanh thắm, trắng ngần đua chen,  
Nhiều cây cỏ khác mọc lên,  
Mu-ca-lin chính là tên của hồ.

417. Ông nhìn hoa nở thật to,  
Nơi kia vô số chen đua lục hồng,  
Mùa hè hay dẫu mùa đông  
Đều cao đến tận gối ông đây này.

418. Hoa nhiều màu sắc đẹp thay  
Theo làn gió nhẹ hương bay dịu dàng,  
Rồi ông nghe tiếng rộn ràng  
Của bầy ong đến theo làn hương đưa.

419. Chung quanh bên nước bờ hồ  
Đứng thành một dãy lô xô tiếp liền,  
Kìa cây gụ, nọ hoa kèn,  
Ka-dam-ba ngát ngào lên cao hoài.

420. Loài hoa sáu cánh khoe tươi,  
Nhiều cây hoa khác cùng cười rộ ra;  
Lùm cây rậm rạp quanh hồ

*Thấy đều đứng lặng để cho ta nhìn.*

421. *Cây kia đủ mọi dáng hình,  
Hoa kia đua nở đẹp xinh đủ màu,  
Các lùm cây rậm biết bao  
Chen nhau cao thấp đón chào mắt ta.*

422. *Từng làn gió nhẹ hương đưa  
Từ rừng hoa trắng, xanh lơ, đỏ hường,  
Mọc lên quanh chốn thảo đường,  
Nơi kia ngọn lửa được uơm nóng bùng.*

423. *Chung quanh bờ nước kẻ gân  
Nhiều cây cỏ mọc quây quần thiết thân,  
Cỏ cây vẫn cứ rung rung  
Trong khi vang vọng tiếng ong thăm thì.*

424. *Mùi hương của vạn hoa kia  
Mọc lên khắp chốn bờ khe, suối, hồ  
Luyến lưu bên bạn lâu xa  
Nếu như bạn giữ hai ba tuần liền.*

425. *Ba loài bầu, bí hiển nhiên  
Mọc lên giữa hồ sen thế này,  
Quả bằng bình nước trong tay,  
Quả kia thật lớn sánh tày trông canh.*

426. *Tỏi, hành, hạt cải, súng xanh  
Muôn hoa nở rộ trên cành dễ thương.  
Hoa lài, ngà ngọc trầm hương,  
Cát đằng rậm rạp vẫn vương cây hoài.*

427. *Ngọt ngào thay khóm hoa lài,  
Cây chàm, bông vải, nhiều loài hữu danh,  
Hoa kèn, rau diếp mọc quanh  
Khác nào ngọn lửa vàng hanh nắng trời.*

428. *Thưa vâng, mỗi loại hoa tươi  
Mọc ra trong nước hay trời đất lên  
Chung quanh hồ nước thần tiên  
Hãy nhìn chúng sống đua chen quây quần.*

429. *Nơi kia bày sáu vẩy vùng,  
Mọi loài thủy tộc ẩn thân chốn này.  
Những đàn hươu đỏ thường ngày  
Cùng nhiều thú khác tìm đây nước nguồn.*

430. Nghệ vàng, long não, cỏ hương,  
Hạt thơm, cam thảo thân vươn cao ngồng.

431. Nơi kia sư tử, voi rừng,  
Cọp vẫn tìm kiếm bạn lòng dẫu yêu,  
Từng bầy hươu đỏ, hươu sao,  
Chó hoang, nai hoẵng dáng cao lẹ làng.

432. Chồn bay, trâu yak, linh dương,  
Những bầy lớn nhỏ khi rừng lao xao,  
Gấu, bò, mãnh thú biết bao,  
Từng đàn dôn dập đi vào dọc ngang.

433. Tê ngưu, sóc nhỏ, chuột hoang,  
Chó săn, trâu nước, giã-can, heo rừng,  
Tắc kè, beo gấm, sói lang,  
Thỏ rừng, chồn nhỏ từng đàn ra vô.

434. Đủ loài rắn, nhện giăng tơ,  
Đủ loài chim chóc liú lo trên cành,  
Tạo nên đủ loại âm thanh  
Trong khi chiêm chập lượn quanh lòng vòng.

435. Điều hâu, cú, diệc, gà rừng,  
Sơn ca với tiếng du dương đồng hòa,  
Trĩ, ưng, công với thiên nga,  
Hạc, chim lưng đỏ hòa ca bạn tình.

436. Nơi kia dịu ngọt âm thanh  
Sắc màu rực rỡ dáng hình chim muông:  
Cổ xanh, mào trắng, lục hồng  
Như công, vỹ cánh phập phồng bay lên.

437. Sao ta cố kể ngàn tên  
Đủ từng chi tiết chẳng quên thế này?  
Hãy suy đủ loại chim bay,  
Và đem chúng lại thêm đây thơ ta.

438. Cả đàn chim chóc đồng hòa  
Du dương ngàn khúc hoan ca tung bồng,  
Ngập tràn đây giữa khoảng không  
Hồ Mu-ca với tiếng ồn vui tai...

439. Khu rừng có đủ loài voi,  
Linh dương, các loại hươu nai thiếu gì.

*Lòng thông từ các cây kia  
Cát đặng to lớn từng bè quán ngang.*

*440. Nơi kia hạt cải, mía đường,  
Nhiều loài thóc gạo mọc vươn cao dày.  
Đậu, mè, dược thảo quý thay  
Sẵn sàng cung cấp đủ đầy khách thăm.*

*441-442. Đàng kia có lối đường mòn  
Đưa ông đến chốn ẩn thân của ngài.  
Nơi kia đói khát không ai,  
Cũng không hề thấy mây may chán chường.  
Nơi kia cùng với các con.  
Ves-san-ta bậc Đại vương lánh trần.*

*443. Với y của bậc La-môn,  
Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào.  
Khoác thêm một tấm da vào,  
Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng.*

*444. Việc này khi đã nghe xong,  
Quanh ngài bên phải, lão vòng bước ra,  
Đi tìm vua Ves-san-ta  
Tâm hồn rộn rã chan hòa niềm vui.*

\*